

Số: **259/2020/QĐST-HNGĐ**

B Đại, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Trúc X**, sinh ngày: 14/4/1985

Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: **Nguyễn Phương B**, sinh ngày: 15/8/1983

Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Trúc X và anh Nguyễn Phương B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Trúc X và anh Nguyễn Phương B có 01 người con chung tên là: Nguyễn Quang V, sinh ngày: 28/4/2015.

Chị Nguyễn Thị Trúc X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quang V cho đến khi cháu Nguyễn Quang V thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Trúc X nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Phương B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phương B không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Trúc X.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Phương B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Phương B không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Trúc X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Phương B.

Anh Nguyễn Phương B cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc X.

Chị Nguyễn Thị Trúc X cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Phương B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Trúc X tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Trúc X đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000656 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Nguyễn Thị Trúc X được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện B Đại;
- Chi cục THADS huyện B Đại;
- UBND thị trấn B Đại (số 116/2007)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải